

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:16/2017/HSST
Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Truỵn.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yên – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng G**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996, tại thành phố T, tỉnh Long An; Nơi ĐKKH: không có. Nơi ở hiện nay: ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1973; Con bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1974; Anh, chị, em ruột không có; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 08/2014/HSST ngày 23/6/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/01/2016.

Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 45/2016/HSST ngày 05/5/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/4/2017.

Ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 2/2013/HSST ngày 15/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2014. Ngày 08/5/2014 bị Tòa án nhân dân

thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 36/2014/HSST, ngày 08/5/2014.

Nhân thân: Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong vào ngày 26/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Dương Hiếu T2, sinh năm: 1981.

2. Bà Đặng Thị Hồng P, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Hoàng G đón xe honda ôm đi từ cửa khẩu B định ra nhà cha dượng ở ấp G, xã B, khi đi được 500m nhìn thấy nhà chị Đặng Thị Hồng P, ngụ ấp Ô, xã B có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62U1-062.65 đang dựng trước nhà không người trông giữ nên G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Lúc này khoảng 13 giờ 30 phút, G liền đi bộ đến nhà chị P, thấy chị P đang ngủ trong nhà, G đi vào nhà lấy chìa khóa xe để trên bàn rồi ra mở khóa xe chạy đi vào hướng cửa khẩu B được khoảng 10 mét thì chị P phát hiện truy hô, G bị bắt cùng chiếc xe.

Qua điều tra xác nhận 01 xe mô tô biển kiểm soát 62U1-062.65, nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0286674, số khung 3628EY154024 là do ông Dương Hiếu T2 đứng tên chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá số 12/KL-HĐ-ĐGTS ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Kiến Tường kết luận: 01 xe Honda, loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0286674, số khung 3628EY154024. Chất lượng còn lại là 80%, giá trị còn lại là 15.200.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo G thừa nhận hành vi của mình, do phát hiện nhà bà P không khóa cửa và xe mô tô dựng trước hiên nhà nên bị cáo đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0286674, số khung 3628EY154024, sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo định chạy xe qua Campuchia cầm và sử dụng tiền để đánh bạc nhưng bị bắt quả tang.

Bà Đặng Thị Hồng P là vợ của ông Dương Hiếu T2 vắng mặt nhưng có lời khai cơ quan điều tra như sau: Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017, sau khi sử dụng xe mô tô xong bà dựng xe trước hiên nhà và để chìa khóa xe trên bàn trong nhà, sau đó bà vào nhà ngủ trưa. Sau đó phát hiện có người dắt xe đi và có hỏi "mày làm gì lấy xe tao" thì có người trả lời "thấy tôi ngủ mượn xe đi" sau đó bà truy hô và bắt quả tang,

người trộm xe của bà là bị cáo Nguyễn Hoàng G. Xe trên do chồng bà là ông T2 đứng tên chủ sở hữu, xe mua vào tháng 5/2017 giá là 25.000.000đ, hiện nay đã nhận lại được xe, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì, trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý đúng theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 14/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nhân thân xấu nhưng lại tiếp tục phạm tội, do vậy áp dụng điểm b, c đối với bị cáo. Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G từ 02 đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 01/6/2017.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo bị bắt quả tang nên xe đã trả lại cho bà P và ông T2, bà P và ông T2 không yêu cầu gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

XÉT THẤY:

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, không oan, không sai. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của ông T2 là 01 xe mô tô Honda, loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0286674, số khung 3628EY154024, mục đích bán để lấy tiền tiêu xài. Hậu quả làm thiệt hại tài sản của người bị hại. Mục đích của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt được tài sản, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt định giá là 15.200.000đ nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên bị truy tố tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu, ảnh hưởng đến trật

tự an toàn xã hội. Bị cáo có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội, do vậy áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Mặt khác, bị cáo được xem là có nhân thân xấu do đã bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm mang tính giáo dục đối với bị cáo và mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0286674, số khung 3628EY154024, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Xphone đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng G không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T2, bà P đã nhận lại xe, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng các Điều 76, khoản 2 Điều 99, Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 01/6/2017).

Áp dụng Điều 79, 80, 88 và 228 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án (tính từ ngày tuyên án).

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone đã qua sử dụng. Hiện nay đang do Chi cục thi hành án dân sự thị

xã Kiến Tường, tỉnh Long An quản lý (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/8/2017).

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TX Kiến Tường;
- Chi cục THADS TX Kiến Tường;
- Bị cáo, người bị hại;
- Công an TX Kiến Tường;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền